

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách hành chính của Thành phố Hà Nội năm 2004, mục tiêu và phương hướng năm 2005

■ TS. TRẦN HUY SÁNG (*) - TS. LÊ ANH SẮC (**)

P hát huy những kết quả đã đạt được của năm 2003, năm 2004 Thành phố Hà Nội xác định là năm "Cải cách hành chính, hiệu quả và môi trường xã hội".

Ngay từ đầu năm, Thành uỷ, UBND Thành phố đã xác định những vấn đề, nội dung cần tập trung chỉ đạo trong cải cách hành chính ở từng cơ quan của Thành phố theo 6 nhiệm vụ đã được xác định trong Đề án số 32/ĐA-TU năm 2004 của Thành uỷ Hà Nội.

Với sự chỉ đạo tích cực, tập trung, Thành phố đã đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được rà soát; phương thức soạn thảo, ban hành bước đầu được đổi mới:

Năm 2004, Thành phố chỉ đạo tiếp tục rà soát những văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2003, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới Luật đất đai; đồng thời chỉ đạo uỷ ban nhân dân (UBND) các quận, huyện tiến hành rà soát các văn bản ban hành trong năm 2004. Trong đợt này có 418 văn bản các loại do Thành phố ban hành được rà soát. Tính từ ngày 01/01/2004 đến

31/8/2004 đã có 21 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố, 151 Quyết định, 26 Chỉ thị của UBND Thành phố được ban hành theo quy trình cải cách ban hành theo Quyết định số 157/2002/QĐ-UB của UBND Thành phố "Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND và Dự thảo Nghị quyết của HĐND".

2. Quy chế "một cửa" trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đã được các ngành các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc; tinh thần phục vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức được nâng lên, bước đầu được nhân dân đồng tình ủng hộ:

Tính đến 31/12/2004, các cơ quan hành chính đã hoàn thành việc thành lập và bố trí địa điểm cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính (HSHC); hoàn thành về cơ bản việc ban hành văn bản cần thiết làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của bộ phận tiếp nhận HSHC; đã có 4/14 quận, huyện và 11/27 sở điều động công chức làm việc theo chế độ chuyên nghiệp tại bộ phận tiếp nhận HSHC. Thực hiện kết nối bộ phận tiếp nhận HSHC của các sở, UBND các quận, huyện với Cổng giao tiếp điện tử của Thành phố.

Các quận, huyện đã triển khai thí điểm



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Quang Trung trao cờ cho Sở Nội vụ T.P Hà Nội - đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2004

(*) Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP Hà Nội
(**) CVP Ban chỉ đạo CCHC

thực hiện cơ chế "một cửa" ở các xã, phường, thị trấn theo đúng tiến độ; một số quận, huyện đã triển khai trên tất cả các xã, phường, thị trấn như quận Ba Đình, Đống Đa (từ ngày 01/7/2004), huyện Từ Liêm (từ 01/8/2004), huyện Thanh Trì (từ 01/9/2004), huyện Gia Lâm, quận Hoàn Kiếm (từ 01/10/2004). Đến ngày 31/12/2004, về cơ bản cơ chế "một cửa" đã được thực hiện trên tất cả các xã, phường, thị trấn của 14/14 quận, huyện. Một số xã, phường, thị trấn thực hiện tốt như: phường Ngọc Thụy - quận Long Biên, phường Nguyễn Trung Trực - quận Ba Đình, phường Khương Thượng - quận Đống Đa, phường Lĩnh Nam - quận Hoàng Mai, xã Đức Hoà - huyện Sóc Sơn.

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực hiện cơ chế "một cửa" ở các sở, UBND các quận, huyện và thí điểm ở các xã, phường, thị trấn, ngày 22/11/2004, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 171/2004/QĐ-UB quy định việc thực hiện cơ chế "một cửa" ở xã, phường, thị trấn. Sở Nội vụ cũng đã ban hành văn bản số 548/HD-SNV hướng dẫn các quận, huyện, xã, phường, thị trấn thực hiện Quyết định số 171/2004/QĐ-UB của UBND Thành phố.

3. Hoàn thành cuộc tổng điều tra danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND Thành phố, của các sở và UBND các quận, huyện; đang tổng hợp, chỉnh lý kết quả điều tra danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND xã, phường, thị trấn:

Kết quả điều tra danh mục TTHC là căn cứ hết sức quan trọng để UBND Thành phố tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết TTHC của các đơn vị; phát hiện những điểm chồng chéo, bất hợp lý, loại bỏ hoặc đề nghị Chính phủ loại bỏ những TTHC không cần thiết; xây dựng lộ trình đơn giản hoá quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC đến năm 2010; đồng thời tiến hành phân cấp, uỷ quyền và phân công cho các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

4. Công bố danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế "một cửa" ở các cơ quan hành chính của Thành phố; thống nhất sử dụng hệ thống mã số cơ quan hành chính, mã số

TTHC trong giao dịch giữa các cơ quan hành chính của Thành phố với công dân, tổ chức.

Ngày 11/10/2004, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6645/2004/QĐ-UB công bố danh mục gồm 334 TTHC được thực hiện theo cơ chế "một cửa", trong đó có 78 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, 199 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của các sở và 56 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện.

Ngày 20/10/2004, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 161/2004/QĐ-UB quy định thống nhất sử dụng hệ thống mã số cơ quan hành chính, mã số TTHC trong giao dịch giữa các cơ quan hành chính của Thành phố với công dân, tổ chức; đồng thời quy định cách ghi mã số trên phiếu nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính của các cơ quan hành chính cho các tổ chức và công dân khi đến yêu cầu giải quyết TTHC. Với hệ thống mã số này, tại bất cứ nơi nào, công dân, tổ chức cũng có thể truy cập vào Cổng giao tiếp điện tử của Thành phố để theo dõi quá trình giải quyết, để biết kết quả hoặc kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết của cơ quan hành chính.

5. Tăng cường phân cấp, đổi mới quy trình giải quyết các TTHC trong lĩnh vực cấp đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế, các thủ tục đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài, các thủ tục liên quan đến quản lý quy hoạch, xây dựng, nhà đất và thủ tục giải ngân:

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp cho quận, huyện, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 124/2004/QĐ-UB ngày 10/8/2004 về việc phân cấp cho UBND các quận, huyện thẩm định và quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất ở, xác lập quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất ở tại khu vực đô thị. Sau khi phân cấp, tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất ở, quyền sở hữu nhà ở đã nhanh hơn. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên-Môi trường-Nhà đất, đến ngày 31/10/2004, toàn Thành phố đã cấp được 206.048/241.296 trường hợp cần phải cấp, chiếm tỷ lệ 85,39%. Riêng UBND quận Ba Đình, chỉ trong hai tháng 9-10/2004, đã ký quyết định cấp 937 giấy chứng nhận quyền sở hữu đất ở, quyền sở hữu nhà.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản,

thực hiện Quyết định số 93/QĐ-UB, UBND Thành phố, Sở Tài chính và Kho bạc Thành phố đã thoả thuận quy chế phối hợp giải quyết TTHC trong giải ngân; Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiến hành tổng kết 02 năm thực hiện Quyết định số 100/2002/QĐ-UB ngày 16/7/2002 của UBND Thành phố quy định về trình tự và thời hạn giải quyết một số TTHC trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng của Thành phố. Quyết định số 116/2002/QĐ-UB ngày 14/8/2002 của UBND Thành phố quy định việc phân cấp quyết định đầu tư, uỷ quyền quyết định đầu tư và phân công giám định đầu tư cho giám đốc một số sở trong việc thẩm định và quyết định đầu tư xây dựng.

Qua tổng kết, các ngành, các cấp đều thừa nhận những cải cách trong Quyết định số 100/2002/QĐ-UB và Quyết định số 116/2002/QĐ-UB của UBND Thành phố đã góp phần tháo gỡ nhiều ách tắc trong đầu tư xây dựng cơ bản.

7. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức:

Trong năm, công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thành phố đã tập trung theo hướng tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, cập nhật kiến thức cho từng chức danh cán bộ. Thành phố đã hoàn thành việc bồi dưỡng kỹ năng đại biểu cho các đại biểu HĐND quận, huyện, xã, phường. Đã tổ chức bồi dưỡng kỹ năng và cập nhật kiến thức cho chủ tịch, phó chủ tịch của 229 xã, phường, thị trấn. Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng tiền công vụ cho công chức dự bị và công chức nguồn của xã, phường, thị trấn.

8. Đẩy mạnh xã hội hoá, giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu, khoán biên chế và kinh phí hành chính:

Thành phố đã phân loại và giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 10/NĐ-CP cho 803/824 đơn vị sự nghiệp có thu; đã ban hành một số cơ chế khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực y tế, văn hoá, giáo dục và thể dục thể thao như: cơ chế hỗ trợ chênh lệch lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để đầu tư; cho vay tín dụng ưu đãi; thực hiện việc hoàn thuế với các đơn vị thực hiện xã hội hoá. Nhờ có cơ chế khuyến khích như vậy, chỉ sau ba năm thực hiện xã hội hoá,

Thành phố Hà Nội đã thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ công.

Thành phố cũng đã mạnh dạn khoán biên chế và kinh phí hành chính. Tính đến ngày 31/12/2004 đã có 24 đơn vị được khoán chi, đạt tỷ lệ 65%, với tổng kinh phí là 59.520 triệu. Trong số 24 đơn vị nói trên, có 04 đơn vị đã thí điểm từ năm 2002 và 20 đơn vị được khoán từ năm 2004. Theo báo cáo của 04 đơn vị đã thực hiện thí điểm từ năm 2002, khoán biên chế và kinh phí hành chính đã đem lại những kết quả thiết thực; đơn vị được khoán vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, vừa tiết kiệm được kinh phí, góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức. Theo kế hoạch trong năm 2005, Thành phố sẽ khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với toàn bộ các cơ quan hành chính của Thành phố.

Những kết quả trong công tác cải cách hành chính của Thành phố trên đây đã đem lại nhiều hiệu quả kinh tế - xã hội:

Thứ nhất, việc thực hiện cơ chế "một cửa" trong các cơ quan hành chính của Thành phố được công dân, tổ chức đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Đặc biệt ở xã, phường, thị trấn tuy mới chỉ là giai đoạn thí điểm, song đã đem lại những hiệu quả rõ nét. Nhân dân ở các xã, phường, thị trấn thí điểm cơ chế "một cửa" đã có nhận xét: đội ngũ cán bộ ở xã, phường đã có phong cách phục vụ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân.

Việc thực hiện cơ chế "một cửa" cũng giúp cho UBND xã, phường, thị trấn chủ động trong công việc, có nhiều thời gian hơn để nghiên cứu phương hướng, giải pháp tháo gỡ những vấn đề bức xúc trong phát triển kinh tế và quản lý xã hội. Qua việc thực hiện cơ chế "một cửa" đã phát hiện thêm những bất hợp lý trong chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của UBND các quận, huyện, sở, ban, ngành, giữa UBND quận, huyện với UBND xã, phường, thị trấn.

Công cuộc cải cách hành chính của Thành phố năm 2004 đã đem lại một số kết quả, song một số TTHC còn phiền hà, nhân dân còn kêu ca phàn nàn về thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực, nhất là TTHC trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc, lĩnh vực đầu tư xây dựng, thuế và bảo hiểm xã hội.

Một số cơ quan có trách nhiệm chưa thực hiện nghiêm kỷ luật điều hành, chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Thành phố để kịp thời có biện pháp chỉ đạo, làm ảnh hưởng đến công việc chung. Những đơn vị được giao nhiệm vụ cải cách một số TTHC trong lĩnh vực có nhiều bức xúc, nhạy cảm chưa tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao; chưa nhận thấy hết trọng trách của mình trước nhân dân, trước Thành uỷ, UBND Thành phố.

Để tiếp tục thực hiện tốt công cuộc cải cách hành chính, Thành phố Hà Nội đã xác định một số nội dung, phương hướng trong năm 2005 như sau:

1. Cải cách phương thức giao tiếp giữa cơ quan hành chính với công dân, tổ chức phù hợp với yêu cầu của nền hành chính phục vụ trên cả ba lĩnh vực: phương thức giải quyết TTHC, phương thức soạn thảo, ban hành các quyết định hành chính và giải quyết những vấn đề khiếu nại, tố cáo hành chính.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cơ chế "một cửa" ở Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, ở các sở và UBND các quận, huyện; chính thức thực hiện cơ chế "một cửa" ở 229 xã, phường, thị trấn. Nâng cao chất lượng cơ chế "một cửa" trên cả hai góc độ: đạo đức công vụ và kỹ năng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận TTHC.

- Xây dựng quy trình giải quyết đối với toàn bộ TTHC trong danh mục đã được công bố tại Quyết định 6645/2004/QĐ-UB của UBND Thành phố. Hoàn thành tổng điều tra và công bố công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, tiếp nhận tại UBND các xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thành việc xây dựng phần mềm trạng thái để kết nối bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của sở, UBND các quận, huyện; triển khai việc kết nối bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của các xã, phường, thị trấn với Cổng giao tiếp điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương chỉ đạo cải cách TTCH trong ngành Thuế, Công an, Bảo hiểm xã hội.

2. Về cải cách bộ máy hành chính:

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện tiến hành rà soát chức năng

nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo hướng tách hoạt động mang tính sự nghiệp, dịch vụ công ra khỏi cơ quan hành chính nhà nước.

- Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện theo đúng tinh thần và tiến độ thực hiện đã đề ra trong Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Phân cấp quản lý nhà nước triệt để hơn. Hướng phân cấp là rà soát lại 78 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, 199 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở và 56 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện. Trên cơ sở đó quyết định việc uỷ quyền cho các sở chuyên ngành hoặc chuyển giao cho UBND quận, huyện; UBND xã, phường, thị trấn giải quyết những TTHC xét thấy có thể uỷ quyền, chuyển giao.

3. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

- Nghiên cứu xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sát với yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn theo hướng huấn luyện kỹ năng thực thi công vụ.

- Nghiên cứu xây dựng một số cơ chế khuyến khích cơ quan hành chính và cán bộ, công chức phát huy sáng kiến cải cách hành chính; hỗ trợ các sáng kiến, các ý tưởng mới trong cải cách TTHC; khen thưởng những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý công chức, công vụ.

4. Về cải cách tài chính công:

- Triển khai khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với các đơn vị còn lại.

- Hoàn thành việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định 10/NĐ-CP.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực y tế, văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao. ■